

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 04-7-2023

V/v “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hạnh;

Ông Trần Văn Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 331/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh B. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh B. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày: Bà L và ông L1 yêu thương nhau rồi đi đến cưới nhau vào năm 2006, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 27/6/2007 tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Q, tỉnh B. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc hòa thuận nhưng đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, ông L1 thường xuyên nhậu nhẹt về đe dọa, đánh đập, bạo lực đối với bà L và các con chung, điều này đã ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, tinh thần của bà L và các con. Bà L đã cố gắng nhẫn nhịn và khuyên bảo ông L1 thay đổi để hàn gắn tình cảm vì con chung, tuy nhiên ông L1 vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn được và ông L1, bà L đã ly thân khoảng tháng 5 năm 2022 đến nay. Nay bà L cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông L1. Về con chung: Trong quá trình chung sống thì giữa bà L với ông L1 có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thanh V, sinh ngày 31 tháng 7 năm 2007 và cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2017. Nay ly hôn bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thanh V và cháu Nguyễn Thanh P. Bà L không yêu cầu ông L1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Trong biên bản lấy lời khai bị đơn ông Nguyễn Thanh L1, trình bày: Bà L và ông L1 yêu thương nhau rồi đi đến cưới nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Q, tỉnh B. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc hòa thuận nhưng đến năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông L1 ham chơi, không quan tâm đến vợ con. Ông L1 không đồng ý ly hôn vì nghĩ thương con. Về con chung: Trong quá trình chung sống thì giữa bà L với ông L1 có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thanh V, sinh ngày 31 tháng 7 năm 2007 và cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2017. Nay ly hôn ông L1 đồng ý giao cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu

Nguyễn Thanh V và cháu Nguyễn Thanh P. Ông L1 không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Ông L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ: Theo kết quả xác minh tại địa phương, nơi sinh sống của bà L, ông L1 ngày 24/10/2022 ghi nhận được nội dung trong quá trình chung sống vợ chồng giữa bà L và ông L1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau, vì ông L1 hay chơi cờ bạc, nợ nần, hiện nay bà L và ông L1 đang sống ly thân. Theo biên bản ghi nhận ý kiến, nguyện vọng của con chung là cháu Nguyễn Thanh V thì ghi nhận được nguyện vọng của Cháu V là muốn sống chung với bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tố tụng nên làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Thanh L1 có đăng ký kết hôn, nay bà L xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Hiện bị đơn ông Nguyễn Thanh L1 đang cư trú tại xã Bàu Chinh, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Thanh L1 có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến yêu cầu của mình trong các biên bản làm việc, bản khai tại Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông L1, bà L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Thanh L1 cùng xác nhận, bà L và ông L1 yêu thương nhau rồi đi đến cưới nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Q, tỉnh B, thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc hòa thuận nhưng sau đó nảy sinh mâu thuẫn, vì mâu thuẫn nên hiện nay ông L1 và bà L đang sống ly thân. Theo bà L thì nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, ông L1 thường xuyên nhậu nhẹt về đe dọa, đánh đập, bạo lực đối với bà L và các con chung. Theo ông L1 thì nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L1 ham chơi, không quan tâm đến vợ con.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập các bên đến trụ sở Tòa án để hoà giải, nhưng ông L1 vắng mặt điều này chứng tỏ ông L1 không có thiện chí được hoà giải hàn gắn nên Tòa án không tiến hành hoà giải hàn gắn được.

Theo kết quả xác minh tại địa phương, nơi sinh sống của bà L, ông L1 ngày 24/10/2022 ghi nhận được nội dung trong quá trình chung sống vợ chồng giữa bà L và ông L1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau, vì ông L1 hay chơi cờ bạc, nợ nần, hiện nay bà L và ông L1 đang sống ly thân.

Thông qua nội dung xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương và phần xác nhận quá trình hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, cả hai không có tiếng nói chung, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông L1.

[4] Về con chung: Bà L và ông L1 có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thanh V, sinh ngày 31 tháng 7 năm 2007 và cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2017. Bà L và ông L1 cùng thống nhất, đồng ý giao cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thanh V và cháu Nguyễn Thanh P. Ông L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Theo nguyện vọng của con chung Cháu V thì Cháu V có nguyện vọng được sống chung với bà L.

Căn cứ vào ý kiến, nguyện vọng của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền và lợi ích được bảo vệ và nhận thấy bà L có thu nhập và nơi ở ổn định, để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên, căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về con chung giữa các đương sự, giao cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thanh V và cháu Nguyễn Thanh P.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vì bà L không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần ghi nhận sự tự nguyện của bà L là không yêu cầu ông L1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Thanh L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho bà Trần Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L1.

Về con chung: Bà Trần Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 người con chung là cháu Nguyễn Thanh V, sinh ngày 31 tháng 7 năm 2007 và cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2017. Ông Nguyễn Thanh L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Thanh L1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Thanh L1 không yêu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008096, ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Bà Trần Thị L đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04 tháng 7 năm 2023) các đương sự được quyền kháng cáo. Do bà L và ông L1 đều vắng mặt nên thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Tiến

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã Lê Hồng Phong, TP. Quy Nhơn;
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Trương Văn Tiến

